BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 17848 /BTC- TCT	*Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2011*
V/v khấu trừ thuế giá trị gia tăng theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC	

Kính gửi: - Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Để thống nhất thực hiện quy định tại khoản 3 điều 24 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính (Thông tư số 28/2011/TT-BTC) về việc khấu trừ thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể như sau:

1. Phạm vi thực hiện khấu trừ thuế GTGT:

- Kho bạc Nhà nước nơi chủ đầu tư mở tài khoản giao dịch thực hiện khấu trừ thuế GTGT đối với các khoản thanh toán khối lượng các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA (phần vốn đối ứng trong nước thanh toán tại Kho bạc Nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án ODA).

- Kho bạc Nhà nước không thực hiện khấu trừ thuế GTGT đối với các khoản thanh toán sau:

+ Các khoản thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản không có hợp đồng kinh tế được quy định tại khoản 3 Điều 24 Thông tư số 28/2011/TT-BTC như: thanh toán cho các công việc quản lý dự án do chủ đầu tư trực tiếp thực hiện; các khoản chi của ban quản lý dự án, chi giải phóng mặt bằng, chi đối với các dự án do dân tự làm,...

+ Các khoản thanh toán đối với các công trình xây dựng cơ bản thuộc các dự án ODA, mà chủ đầu tư không thực hiện mở tài khoản và thanh toán qua Kho bạc Nhà nước.

2. Nguyên tắc thực hiện:

2.1. Về thời điểm khấu trừ thuế GTGT: Kho bạc Nhà nước nơi chủ đầu tư mở tài khoản giao dịch thực hiện khấu trừ thuế GTGT khi chủ đầu tư đến làm thủ tục thanh toán; Kho bạc Nhà nước chưa thực hiện khấu trừ thuế GTGT khi chủ đầu tư làm thủ tục tạm ứng vốn. Số thuế GTGT khấu trừ được xác định bằng 2% giá trị khối lượng hoàn thành công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản đã được Kho bạc Nhà nước chấp nhận trong từng lần chủ đầu tư đề nghị thanh toán

được chủ đầu tư tính toán khai cụ thể theo mẫu C3-01/NS "Giấy rút vốn đầu tư" kèm theo công văn này (bao gồm cả số thanh toán để thu hồi tạm ứng).

2.2. Về hạch toán thu ngân sách nhà nước: Về nguyên tắc, công trình xây dựng cơ bản phát sinh tại địa phương nào, thì số thuế GTGT khấu trừ sẽ được Kho bạc Nhà nước hạch toán vào thu ngân sách của địa phương đó. Đối với các công trình liên tỉnh (hoặc liên huyện) nếu xác định được doanh thu công trình chi tiết theo từng tỉnh (hoặc từng huyện), thì số thuế GTGT khấu trừ sẽ được Kho bạc Nhà nước hạch toán vào thu ngân sách của từng tỉnh (hoặc từng huyện) tương ứng với số phát sinh doanh thu công trình. Đối với các công trình liên tỉnh hoặc liên huyện mà không xác định được chính xác doanh thu công trình chi tiết theo từng địa bàn tỉnh (hoặc địa bàn huyện), thì chủ đầu tư xác định tỷ lệ doanh thu của công trình trên từng địa bàn gửi KBNN thực hiện khấu trừ thuế GTGT.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện khấu trừ thuế GTGT:

3.1. Đối với cơ quan thuế:

Cơ quan thuế (Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế) tại địa phương được hưởng nguồn thu thuế GTGT có trách nhiệm:

- Hướng dẫn nhà thầu có công trình xây dựng cơ bản thuộc diện phải khấu trừ thuế GTGT làm thủ tục kê khai khấu trừ thuế GTGT theo quy định tại điều 10 Thông tư số 28/2011/TT-BTC.

- Thực hiện việc truyền đầy đủ, kịp thời thông tin, dữ liệu về người nộp thuế (tên nhà thầu xây dựng công trình, mã số thuế, cơ quan quản lý thuế, chương, khoản, mục, tiểu mục) cho KBNN các cấp để làm cơ sở cho việc luân chuyển chứng từ và hạch toán thu ngân sách nhà nước đúng người nộp thuế, đúng cấp ngân sách được hưởng nguồn thu.

- Phối hợp và cung cấp thông tin về người nộp thuế có công trình xây dựng cơ bản thuộc diện khấu trừ thuế GTGT (theo mẫu đính kèm) cho chủ đầu tư và Kho bạc Nhà nước nơi chủ đầu tư mở tài khoản giao dịch để hạch toán khi thực hiện việc khấu trừ, thu thuế GTGT các công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn NSNN, các dự án sử dụng vốn ODA kịp thời, đúng quy định.

3.2. Đối với Kho bạc Nhà nước:

- Đối với Kho bạc Nhà nước nơi chủ đầu tư mở tài khoản:

+ Phối hợp với cơ quan thuế hướng dẫn chủ đầu tư căn cứ các thông tin về nhà thầu (tên, địa chỉ, mã số thuế của đơn vị nhận thầu, cơ quan quản lý thu,...) do cơ quan thuế cung cấp để lập chứng từ thanh toán vốn đầu tư theo đúng mẫu biểu Giấy rút vốn đầu tư (mẫu số C3-01/NS ban hành kèm theo công văn này) và ghi đầy đủ thông tin theo quy định để làm thủ tục kiểm soát, thanh toán và khấu trừ thuế GTGT (mẫu số C3-01/NS ban hành kèm theo công văn này thay thế cho mẫu số C3-01/NS ban hành kèm theo Quyết định số 120/2008/QĐ-BTC ngày

22/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước).

+ Thực hiện việc khấu trừ thuế GTGT để nộp vào ngân sách nhà nước theo tỷ lệ quy định; lập chứng từ thu ngân sách nhà nước (giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước) theo mẫu quy định của Bộ Tài chính; giao "giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước" cho chủ đầu tư để chủ đầu tư tổ chức giao nhận "giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước" với các nhà thầu.

+ Hạch toán thu ngân sách nhà nước theo đúng tỷ lệ quy định (trường hợp số thuế GTGT khấu trừ được hạch toán ngay vào thu ngân sách của địa phương nơi Kho bạc Nhà nước làm thủ tục khấu trừ) hoặc báo có kịp thời về Kho bạc Nhà nước nơi ngân sách địa phương được hưởng nguồn thu thuế GTGT khấu trừ (Kho bạc Nhà nước đồng cấp với cơ quan thu nơi nhà thầu làm thủ tục kê khai, quyết toán thuế).

+ Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong việc thực hiện khấu trừ thuế GTGT, đảm bảo việc khấu trừ thuế GTGT được thuận lợi và đúng quy định.

- Đối với Kho bạc Nhà nước nơi ngân sách địa phương được hưởng nguồn thu thuế GTGT khấu trừ: Căn cứ chứng từ do Kho bạc Nhà nước nơi thực hiện khấu trừ thuế GTGT chuyển đến, Kho bạc Nhà nước nơi ngân sách địa phương được hưởng nguồn thu thuế GTGT khấu trừ thực hiện hạch toán thu ngân sách nhà nước theo đúng tỷ lệ quy định.

4. Quy trình khấu trừ thuế GTGT để nộp ngân sách nhà nước:

4.1. Trường hợp số thuế GTGT khấu trừ được hạch toán vào thu ngân sách của địa phương nơi Kho bạc Nhà nước thực hiện khấu trừ thuế GTGT:

- Chủ đầu tư lập chứng từ thanh toán khối lượng các công trình, hạng mục công trình đầu tư xây dựng cơ bản gửi Kho bạc Nhà nước để làm thủ tục kiểm soát, thanh toán và thực hiện việc khấu trừ thuế GTGT.

- Kho bạc Nhà nước kiểm soát, nếu phù hợp, thì xác định số thuế GTGT phải khấu trừ theo đúng nguyên tắc quy định tại điểm 2 công văn này. Căn cứ số thuế GTGT phải khấu trừ và các thông tin chủ đầu tư khai trên "Giấy rút vốn đầu tư" (mẫu C3-01/NS kèm theo công văn này) và các thông tin do cơ quan thuế phối hợp cung cấp, Kho bạc Nhà nước lập "giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước" để làm căn cứ khấu trừ thuế GTGT và hạch toán thu ngân sách nhà nước theo chế độ quy định; đồng thời, làm thủ tục thanh toán, chuyển tiền cho đơn vị thụ hưởng.

Kho bạc Nhà nước xử lý các liên chứng từ "giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước" theo chế độ quy định; trong đó, liên chứng từ "giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước" chuyển trả cho nhà thầu thông qua chủ đầu tư. Chủ đầu tư có trách nhiệm mở sổ theo dõi việc giao nhận chứng từ với nhà thầu; trong đó, ghi rõ số và ngày chứng từ đã được giao nhận; họ tên và số chứng minh thư nhân dân của người nhận chứng từ.

4.2. Trường hợp số thuế GTGT khấu trừ được hạch toán vào thu ngân sách địa phương khác với nơi Kho bạc Nhà nước thực hiện khấu trừ:

- Tại Kho bạc Nhà nước nơi thực hiện khấu trừ thuế GTGT: Thực hiện tương tự như quy định tại khoản 4.1 công văn này. Tuy nhiên, số thuế GTGT khấu trừ được Kho bạc Nhà nước nơi khấu trừ báo có về Kho bạc Nhà nước nơi ngân sách địa phương được hưởng khoản thuế GTGT khấu trừ (Kho bạc Nhà nước đồng cấp với cơ quan thu nơi nhà thầu làm thủ tục kê khai, quyết toán thuế) thông qua kênh thanh toán trong nội bộ hệ thống.

- Tại Kho bạc Nhà nước nơi ngân sách địa phương được hưởng khoản thuế GTGT khấu trừ: Căn cứ lệnh chuyển có về số thuế GTGT do Kho bạc Nhà nước nơi thực hiện khấu trừ thuế GTGT chuyển đến, Kho bạc Nhà nước nơi ngân sách địa phương được hưởng thuế GTGT khấu trừ thực hiện hạch toán thu ngân sách nhà nước theo đúng tỷ lệ quy định và truyền dữ liệu số đã thu ngân sách nhà nước cho cơ quan thuế theo quy định (đối với những địa phương chưa thực hiện Dự án Hiện đại hóa thu ngân sách nhà nước thì Kho bạc Nhà nước sao chụp và chuyển 01 liên chứng từ cho cơ quan thuế đồng cấp để theo dõi thu, nộp của người nộp thuế).

4.3. Người nộp thuế (đơn vị nhận thầu xây dựng công trình) được trừ số thuế đã nộp NSNN (do KBNN thực hiện khấu trừ) khi thực hiện khai thuế, nộp thuế GTGT. Trường hợp số tiền thanh toán cho chủ đầu tư chỉ đủ để thu hồi tạm ứng trước đó, Kho bạc Nhà nước không thực hiện việc khấu trừ thuế GTGT, người nộp thuế có trách nhiệm tự khai và tự nộp thuế GTGT theo quy định.

Đề nghị Giám đốc Kho bạc Nhà nước và Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện theo hướng dẫn tại công văn này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, kịp thời báo cáo về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Kho bạc Nhà nước, Tổng cục Thuế;
- Các Vụ: NSNN, Pháp chế, Chính sách Thuế;
- Lưu: VT, TCT (VT,KK). 220

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Cục Thuế/Chi cục Thuế: .....

DANH SÁCH CÔNG TRÌNH XDCB ĐỀ NGHỊ KHẤU TRỪ THUẾ GTGT
THEO THÔNG TƯ SỐ 28/2011/TT-BTC NGÀY 28/2/2011 CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi: - Chủ đầu tư :.....
- Kho bạc Nhà nước :..... *(nơi chủ đầu tư mở tài khoản)*

Thực hiện Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính, Cục Thuế/Chi cục thuế:.....đề nghị Chủ đầu tư:..... ..và KBNN.....thực hiện khấu trừ thuế GTGT của các nhà thầu chi tiết theo từng công trình, từng nhà thầu theo biểu như sau:

STT	Tên, địa chỉ công trình XDCB	Chủ đầu tư	Kho bạc khấu trừ thuế GTGT	Nhà thầu
01	Công trình A Địa chỉ:	Chủ đầu tư:	KBNN:	- Tên nhà thầu: - Mã số thuế: - Cơ quan quản lý thu: - KBNN hạch toán khoản thu: - Chương: - Tiểu mục:
02	Công trình B Địa chỉ:	Chủ đầu tư:	KBNN:	- Tên nhà thầu: - Mã số thuế: - Cơ quan quản lý thu: - KBNN hạch toán khoản thu: - Chương: - Tiểu mục:

..., ngày.... tháng.... Năm
Cục thuế/Chi cục thuế

Không ghi vào khu vực này

Mẫu số C3-01/NS

Niên độ: .....

Số: .....

GIẤY RÚT VỐN ĐẦU TƯ

Lập ngày..... tháng..... năm.....

Thanh toán ☐ Tạm ứng ☐ | Chuyển khoản ☐ Tiền mặt ☐

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

PHẦN KBNN GHI
NSNN:
NợTK: .....
Có TK: .....
TTVĐT:
NợTK: .....
Có TK: .....
Mã quỹ:..... Mã KBNN: .....

Tên dự án: .....

Mã dự án : ..... Mã ĐBHC.....

Chủ đầu tư: ..... Mã ĐVQHNS:.....

Tài khoản: ..... Tại KBNN: .....

Mã cấp NS : ..... Tên CTMT, DA: .....

..... Mã CTMT, DA: .....

Căn cứ Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư số: ..... ngày...../...../.....

Nội dung	Mã nguồn NS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã NDKT	Tổng số tiền	Chia ra	
						Thanh toán cho nhà thầu	*Thuế GTGT*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)
Tổng cộng							

Tổng số tiền ghi bằng chữ: .....

.....

Trong đó:

+ Số tiền thanh toán cho nhà thầu *(ghi bằng chữ)*: .....

.....

+ Số tiền thuế GTGT *(ghi bằng chữ)* : .....

.....

Đơn vị nhận tiền: .....Mã ĐVQHNS:.....

Địa chỉ: .....

Tài khoản: ..... Tại KBNN (NH): .....

Hoặc người lĩnh tiền mặt: .....

CMND số: ..... Cấp ngày:..... Nơi cấp:.....

Nộp thuế GTGT theo :

+ Mã số thuế:.....Mã chương:..... Mã nội dung kinh tế : .....

+ Cơ quan quản lý thu: ..... KBNN hạch toán khoản thu: .....

.....

Bộ phận kiểm soát

Nguồn vốn ..... Kế hoạch năm : ..... (9)

Ngày.....tháng.....năm.....

Kiểm soát **Phụ trách**

Chủ đầu tư (Ban QL dự án)

Kế toán trưởng **Thủ trưởng đơn vị**

Người lĩnh tiền mặt *(Ký, ghi họ tên)*	KBNN A ghi sổ và trả tiền ngày..... **Thủ quỹ** **Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc**	KBNN B, NH B ghi sổ ngày..... **Kế toán** **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

(9) : Áp dụng đối với các đơn vị KBNN chưa sử dụng TABMIS làm hệ thống chính